

Số: 81/2024/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà B (số cũ 154), đường N, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Anh Trần Hồ N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp L, xã L, L, Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: A N, Phường B, thành phố V tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Ông Võ Hồng S, sinh năm 1963.

2. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1963.

Cùng nơi cư trú: Số F, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số D, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Nguyên đơn, bị đơn cùng thỏa thuận thống nhất như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả cho ông Võ Hồng S bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 3.297.550.000 đồng (Ba tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng), bị đơn không yêu cầu tính lãi, phương án trả như sau:

- Ngày 18/11/2024 bà Ngọc P sẽ trả cho ông S, bà H số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng);

- Ngày 18/01/2025 bà Ngọc P sẽ trả cho ông S, bà H số tiền còn lại là 1.797.550.000 đồng (Một tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Võ Hồng S, bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc P 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 959964 đối với thửa đất số 306, tờ bản đồ số 52, địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện P, tỉnh Kiên Giang do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng N1 ngày 20/4/2015 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P chỉnh lý trang 3 cho bà Nguyễn Thị Thúy P1 ngày 10/7/2019.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 156649 đối với thửa đất số 227, tờ bản đồ số 49, địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện P, tỉnh Kiên Giang do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng N1 ngày 09/9/2015 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P chỉnh lý trang 3 cho bà Nguyễn Thị Ngọc P ngày 26/6/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Án phí: Căn cứ Điều 12; Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1964; ông Võ Hồng S, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1963 đều có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc P số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0007046 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Diễm